

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học giáo dục; Chuyên ngành: Giáo dục học chuyên ngành.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN THỊ CẨM TÚ

2. Ngày tháng năm sinh: 11/8/1985; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Trung Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 24, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Căn 12A02, Toà A, The Zoi, Số 8 Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0912529637; E-mail: tuttc@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 6 năm 2009 đến tháng 9 năm 2010: Giảng viên tập sự, Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 1 năm 2020: Giảng viên, Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Từ tháng 2 năm 2020 đến nay: Giảng viên chính, Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Lý luận giáo dục, Khoa Tâm lý – Giáo dục.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: Không

8. Đã nghỉ hưu: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 12 tháng 6 năm 2007; số văn bằng: A0021196; ngành: Sư phạm Tâm lý - Giáo dục, chuyên ngành: Sư phạm Tâm lý - Giáo dục. Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 22 tháng 04 năm 2010; số văn bằng: 004633; ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Giáo dục học; Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 08 tháng 03 năm 2018; số văn bằng: 007721; ngành: Giáo dục học, chuyên ngành: Lí luận và Lịch sử giáo dục; Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Khoa học giáo dục

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Giáo dục giá trị sống; giáo dục kĩ năng sống, giáo dục hành vi văn hoá học đường.

- Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, sinh viên sư phạm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ.

- Đang đồng hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh chuyên ngành Lí luận và Lịch sử giáo dục tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Đã hoàn thành 04 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên bao gồm: 01 Đề tài cấp Trường (Chủ nhiệm đề tài); 01 Đề tài cấp Bộ (Chủ nhiệm đề tài); 01 Đề tài cấp Trường trọng điểm (Thư kí đề tài); 01 Đề tài Quỹ Nafosted (Thành viên tham gia).

- Đã công bố 34 bài báo khoa học, trong đó 09 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong đó có (06 bài là tác giả chính).

- Số lượng sách đã xuất bản 21, trong đó có 01 cuốn chủ biên thuộc nhà xuất bản có uy tín (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam).

15. Khen thưởng:

15.1. Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2021 - 2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 4417/QĐ - ĐHSPHN ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2022 - 2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 3795/QĐ - ĐHSPHN ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
2023 - 2024	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 3911/QĐ - ĐHSPHN ngày 3 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2025	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2021 đến 2024.	Quyết định số 1107/QĐ - BGDĐT ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

15.2. Khen thưởng

- Giấy chứng nhận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đạt danh hiệu giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm Hội thi giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm toàn quốc lần thứ nhất, năm 2020, ngày 14 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định số 3710/QĐ - BGDĐT.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã có thành tích xuất sắc trong Hội thi Giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm toàn quốc lần thứ nhất năm 2020, số 5318/TĐ - KT ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã có thành tích xuất sắc trong Hội thi Giảng viên giỏi Nghiệp vụ sư phạm toàn quốc năm 2020.
- Giấy khen đạt tiêu chuẩn đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ngày 14 tháng 12 năm 2022, số QĐ 485 - QĐ/ĐU.
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã có thành tích trong công tác truyền thông và tư vấn tuyển sinh Đại học năm 2023, số 4049/TĐ - KT của Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội ngày 23 tháng 9 năm 2023.
- Giấy khen công đoàn viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm 2023, ngày 30 tháng 10 năm 2023, số 309/QĐ - CĐ ĐHSPPHN.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Tôi luôn gương mẫu, thực hiện tốt các quy định của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, thực hiện nghĩa vụ công dân, quy tắc ứng xử của nhà giáo, thường xuyên trau dồi tư cách đạo đức của nhà giáo, luôn nhiệt huyết, có trách nhiệm với công việc nghiên cứu, giảng dạy; có mối quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, học viên, sinh viên; có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ, hợp tác, gắn gũi với đồng nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Về công tác giảng dạy: Với vai trò quản lý chuyên môn là Trưởng bộ môn, tôi chủ động quản lý và tổ chức các hoạt động của Bộ môn. Tôi luôn ý thức được trách nhiệm công việc và nhiệm vụ được giao, tự giác, nhiệt tình trong công việc và không ngừng học tập, trau

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

đòi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực nghiên cứu khoa học. Tôi luôn chủ động tiếp thu và lắng nghe ý kiến phản hồi của người học để có điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp qua đó ngày càng nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động giảng dạy.

- Về sức khoẻ theo yêu cầu nghề nghiệp: Tôi có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu của giảng viên.

Về nhiệm vụ:

- Tôi đã thực đầy đủ, nghiêm túc, có trách nhiệm các nhiệm vụ của người giảng viên như giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

- Giảng dạy theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Tham gia hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học. Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học ở các cấp: Cấp cơ sở, Cấp Bộ, Quỹ Nafosted với các vai trò khác nhau như chủ nhiệm đề tài, thư kí đề tài, thành viên đề tài.

- Tham gia phát triển chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo đại học và sau đại học, tài liệu bồi dưỡng giáo viên phổ thông, đồng thời tôi đã tham gia các hội đồng khoa học đánh giá các đề tài cấp Bộ, cấp Cơ sở, tham gia các hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ cho học viên tại trường nơi tôi công tác và các trường đại học khác; tham gia phản biện các bài báo khoa học ở các tạp chí trong nước. Năm 2023, năm 2024, tôi có tham gia viết Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11, lớp 12 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; tôi đã nhận được những đánh giá tích cực của của đồng nghiệp và các nhà khoa học trong và ngoài trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 8 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng HVCH đã hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 - 2020	0	0		2	223	90	313/435/290
2	2020 - 2021	0	0	1	2	210	120	330/460,74/246,5
3	2021- 2022	0	0	1	2	275	90	365/630,2/246.5
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023	0	0	2	2	295	106	401/593,9/232
5	2023 - 2024	0	1	1	2	410	25	435/528,78/232
6	2024 - 2025	2	0	2 - đang thực hiện	2	385	21	406/582/232

(*)- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng tốt nghiệp cử nhân ngành: Tiếng Anh, số bằng: QC 071956; ngày 12 tháng 10 năm 2009.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):.....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hồ Chiến Thắng		x	x		2019 - 2021	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	Ngày cấp bằng 03/11/2021
2	Nguyễn Quỳnh Anh		x	x		2020 - 2022	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	Ngày cấp bằng 23/12/2022
3	Đào Thị Lan		x	x		2021 - 2023	Trường ĐH Thủ đô Hà Nội	Ngày cấp bằng 8/11/2022
4	Lê Đình Mai		x	x		2021 - 2023	Trường ĐH Thủ đô Hà Nội	Ngày cấp bằng 8/11/2022
5	Nguyễn Thị Toan		x	x		2022 - 2024	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội	Ngày cấp bằng 24/7/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1	Tư vấn nghề nghiệp chăm sóc và phát triển chuyên môn liên tục cho giáo viên trung học cơ sở vùng khó khăn nhất	TK	Giáo dục Việt Nam, 2012	4	Tham gia	tr.11 - 56	407/GCN-ĐHSPHN
2	Những vấn đề chung về giáo dục học	GT	Đại học Sư phạm, 2016	5	Tham gia	tr.62 - 82	407/GCN-ĐHSPHN
II Sau khi được công nhận TS							
3	Giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm	CK	Giáo dục Việt Nam, 2024	4	Chủ biên	tr.20 - 180	407/GCN-ĐHSPHN
4	Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục trong đào tạo giáo viên	TK	Đại học Sư phạm, 2022	3	Đồng tác giả	tr.5 - 57	407/GCN-ĐHSPHN
5	Giáo dục đa văn hoá cho sinh viên các trường đại học phục vụ quá trình hội nhập và toàn cầu hoá	TK	Giáo dục Việt Nam, 2018	8	Tham gia	tr.141 - 198	407/GCN-ĐHSPHN
6	Hướng dẫn học Giáo dục học	HD	Đại học Sư phạm, 2021	13	Tham gia	tr.53 - 63	407/GCN-ĐHSPHN
7	Phát triển phẩm chất trách nhiệm cho học sinh phổ thông	TK	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022	5	Tham gia	tr.137 - 168	407/GCN-ĐHSPHN
8	Xây dựng trường học hạnh phúc, thực hành đạo đức, lối sống, giáo dục nếp sống văn minh	TK	Hà Nội, 2021	4	Tham gia	tr.9 - 39 tr.40 - 73 tr.93 - 103	407/GCN-ĐHSPHN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	thanh lịch dành cho học sinh						
9	Tài liệu bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	HD	Đại học Sư phạm, 2024	13	Tham gia	tr.105 - 154	407/GCN-ĐHSPHN
10	Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV THPT hạng II	HD	Đại học Sư phạm, 2017	2	Tham gia	tr.85 - 105	407/GCN-ĐHSPHN
11	Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV THCS hạng II	HD	Đại học Sư phạm, 2017	2	Tham gia	tr.97 - 118	407/GCN-ĐHSPHN
12	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống (HĐ trải nghiệm) 1 Tập một	TK	ĐH Quốc gia Hà Nội, 2020	3	Tham gia	tr.24 - 36	407/GCN-ĐHSPHN
13	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống (HĐ trải nghiệm) 1 Tập hai	TK	ĐH Quốc gia Hà Nội, 2020	3	Tham gia	tr.24 - 36	407/GCN-ĐHSPHN
14	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống (HĐ trải nghiệm) 3 Tập một	TK	ĐH Quốc gia Hà Nội, 2020	3	Tham gia	tr.24 - 40	407/GCN-ĐHSPHN
15	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống (HĐ trải nghiệm) 3 Tập hai	TK	ĐH Quốc gia Hà Nội, 2020	3	Tham gia	tr.24 - 40	407/GCN-ĐHSPHN
16	Hoạt động trải	TK	Giáo dục	6	Tham	tr.55 - 71	407/GCN-

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	nghiệm, hướng nghiệp 11 - Sách giáo khoa		Việt Nam, 2024		gia		ĐHSPHN
17	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11- Sách giáo viên	TK	Giáo dục Việt Nam, 2023	6	Tham gia	tr.142 - 185	407/GCN-ĐHSPHN
18	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 - Sách bài tập	TK	Giáo dục Việt Nam, 2024	6	Tham gia	tr.43 - 54	407/GCN-ĐHSPHN
19	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 - Sách giáo khoa	TK	Giáo dục Việt Nam, 2024	6	Tham gia	tr.83 - 90	407/GCN-ĐHSPHN
20	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 - Sách giáo viên	TK	Giáo dục Việt Nam, 2024	6	Tham gia	tr.179 - 197	407/GCN-ĐHSPHN
21	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 - Sách bài tập	TK	Giáo dục Việt Nam, 2024	6	Tham gia	tr.56 - 59;71	407/GCN-ĐHSPHN

Trong đó: Số lượng 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS: [3], Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Giáo dục giá trị sống cho sinh viên đại học sư phạm	Chủ nhiệm	Mã số: SPH 12- 173 Đề tài cấp Trường	2012 - 2013	17/12/2013/ Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Đánh giá mô hình phát triển hành vi gây hấn của học sinh trong nhà trường trung học cơ sở hiện nay	Chủ nhiệm	Mã số: B2022 - SPH 12 Đề tài cấp Bộ	2022 - 2024	28/12/2024/ Đạt
3	Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Thư kí	Mã số: SPH22 - 06 Đề tài cấp Trường trọng điểm	2022 - 2024	28/11/2024/ Tốt
4	Mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay	Thành viên nghiên cứu	Mã số: 501.01 - 2016.01 Quỹ NAFOSTED	2017 - 2019	27/05/2019/ Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Xây dựng bầu không khí dựa trên nền tảng các giá trị - cách thức hiệu quả để nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường sư phạm	01	x	Kỷ yếu HTKH: "Nghiên cứu giảng dạy và ứng dụng Tâm lí học - Giáo dục học trong thời kì hội nhập quốc tế, NXB ĐHSP, Số ĐKKHXB: 1036 - 2010/CXB/7-63/ĐHSP			trang 374 -377	11/2010
2	Thực trạng nhận thức về giáo dục giá trị sống của sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội	01	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 21896 0866 7476			Số 288 (kì 2) trang:18-20	6/2012
3	Tiếp cận lí thuyết bảy loại hình trí thông minh của Howard Gardner và ứng dụng việc đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục học	01	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học Nghiên cứu, ứng dụng tri thức Tâm lí học, Giáo dục học trong hoạt động giảng dạy hiện nay, NXB ĐH Sư phạm ĐKXB: 78-2012/CXB/477-43/ĐHSP			trang 172 - 175	3/2012
4	Giáo dục giá trị sống cho sinh viên Đại học sư phạm Hà Nội thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	01	x	Tạp chí Khoa học, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội ISSN 0868 - 3719			Vol.59,No .6BC trang: 280-286	8/2014
5	Tiếp cận lí thuyết hiện đại trong giáo dục giá trị sống cho học sinh phổ thông hiện nay	01	x	Tạp chí Khoa học, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội ISSN 2354 - 1075			Vol.60, No.8B trang:167-171	10/2015
6	Tích hợp giáo dục giá trị sống và giáo dục giá trị nghề nghiệp cho sinh viên ngành sư phạm	01	x	Kỷ yếu HTQT: "Tâm lí học và Giáo dục học trong sự nghiệp phát triển con người Việt Nam" NXB ĐH Sư phạm ISBN 978 -604-54-2724-8			trang 811 - 814	10/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Xây dựng chủ đề giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm	01	x	Tạp chí Khoa học giáo dục ISSN 0868-3662			Số 136 trang: 82 - 85	1/2017
8	Thực trạng giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm	01	x	Tạp chí Khoa học giáo dục ISSN 0868-3662			Số 138 trang: 31-34	3/2017
II	Sau khi được công nhận TS							
9	Xu hướng tiếp cận và mối quan hệ giữa giáo dục giá trị sống - giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	02		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN 2354 - 1075			Volume 65, Issue 4 Trang 70-78	4/2020
10	Từ giá trị sống và kỹ năng sống của học sinh trung học cơ sở bàn về giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống ở trường học	05		Tạp chí Tâm lý học ISSN: 1859 - 0098			Số 4 (253), trang 23 - 40	4/2020
11	Thực trạng hình thức tổ chức giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm	01	x	Tạp chí Tâm lý học ISSN: 1859 - 0098			Số 5 (254) trang 76 - 87	5/2020
12	Tác động của chương trình giáo dục giá trị sống tới mối quan hệ tích cực của sinh viên trong học tập	01	x	Hội thảo KH QT Tâm lí học đường lần thứ 6: "Vai trò của Tâm lí học trường học trong việc đảm bảo sức khỏe tâm lí cho học sinh và gia đình" NXB ĐHSP, ISBN: 978-604-54-4471-9			trang 299 - 306	2020
13	Xây dựng trường học hạnh phúc trên cơ sở giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống trong nhà trường phổ thông	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu HTKTQT "Tâm lý học- Giáo dục học vì sự phát triển học sinh và nhà trường hạnh phúc", NXB Đại học Sư phạm, ISBN: 978-604-54-7128-9			trang 486 - 497	10/2020
14	Chương trình hoạt động trải nghiệm "Giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống"	05		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN 2354 - 1075			Vol.67, Issue 2 trang 134	4/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dành cho học sinh tiểu học theo định hướng đổi mới giáo dục hiện nay						- 144	
15	Perceptions of University Lecturers and Students Regarding the Manifestation of Life Values among Pedagogical Students from Vietnam	04	x	Journal of Educational and Social Research ISSN: 2239-978X E-ISSN:2240-0524	Scopus,Q3		Vol.14, No 2 pp.93-103 https://doi.org/10.36941/jesr-2024-0029	3/2024
16	Nhận thức của sinh viên trường Đại học Sư phạm về các giá trị cần có trong mối quan hệ giữa các thành viên gia đình	2	Đồng tác giả	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, Hội Tâm lý học Việt Nam ISSN:0866 - 8019			Số 1 trang 149 -159	1/2025
17	Understanding of educational standards of behavioral culture of Vietnamese high school students	04		International Journal of Education and Practice ISSN(p):2311 -6897 ISSN(e):2310-3868	Scopus, Q3		Vol.11, No3 pp.572-578 https://doi.org/10.18488/61.v11i3.3435	8/2023
18	Đánh giá tính bất biến thiên của thang đo niềm tin về tính hợp lí của hành vi gôn hần ở học sinh trung học cơ sở	2	Đồng tác giả	Tạp chí Tâm lý học ISSN: 1859 - 0098			Số 2 (287) trang 52 - 67	2/2023
19	Educating high school students in Vietnam on cultural behavior	04		International Journal of Education and Practice ISSN(p): 2311-6897 ISSN(e):2310-3868	Scopus, Q3		Vol.12, No 3 pp.922 - 931 http://dx.doi.org/10.18488/61.v12i3.3769	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Thực trạng giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho học sinh tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	2	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354 - 0753			Tập 25(số đặc biệt 4), tr.284-289	5/2025
21	The associations between negative parenting and aggressive behavior: the Mediating role of normative beliefs approving aggression	10		Current Psychology ISSN: 10461310	Scopus, Q1		Vol.43, pp.34853 - 34862 https://doi.org/10.1007/s12144-024-06976-5	11/2024
22	Harsh punishment and aggressive behavior in Vietnamese adolescents: The role of gender of parents and adolescents	5	x	Multidisciplinary Science Journal ISSN: 26751240	Scopus, Q4		Vol.6, Issue12 pp.1-8 https://doi.org/10.31893/multiscience.2024299	6/2024
23	Mối quan hệ giữa hành vi trừng phạt thể chất của cha mẹ và hành vi gây hấn của vị thành niên: vai trò trung gian của sự gắn bó không an toàn	02	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN 2354 - 1075			Vol.69; No 2 pp.149-158	4/2024
24	The relationships between parental educational practices, pro - aggression beliefs, and aggressive behavior: A cross - sectional study	5	x	Multidisciplinary Science Journal ISSN: 26751240	Scopus, Q4		Vol.6, Issue. 9 pp.1-11 https://doi.org/10.31893/multiscience.2024197	4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
25	Biện pháp giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở trên cơ sở nghiên cứu mối quan hệ giữa niềm tin gây hấn, thực hành giáo dục làm cha mẹ và phong cách gắn bó	01	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866 - 8019			Số 1, trang: 110 - 118	1/2025
26	Mối quan hệ giữa nuôi dạy con tiêu cực và trầm cảm ở học sinh THPT	02	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN 2354 - 1075			Volume 70, Issue 2 pp 97-107	2/2025
27	Học trải nghiệm: Bản chất và chu trình thực hiện trong dạy học và giáo dục phổ thông	03		Hội thảo KH QT Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội, NXB Dân trí (p1) ISBN: 978-604-88-7127-7			trang 670 - 678	8/2023
28	Phát triển năng lực giáo dục giá trị sống cho sinh viên sư phạm	01	x	Hội thảo KH QT Tâm lý học, Giáo dục học trong bối cảnh biến đổi xã hội, NXB Dân trí (p2) ISBN: 978-604-88-7128-4,			trang 387 - 393	8/2023
29	Assessing the efficacy of online applications in enhancing classroom teaching: Acomprehensive evaluation of execution and effectiveness	05	x	Journal of Education and e-Learning Research ISSN(P): 2518-0169 ISSN(E):2410-9991	Scopus, Q3		Vol.11, No 2 pp.377 - 383 https://doi.org/10.20448/jeelr.v11i2.5630	5/2024
30	Xây dựng thang đo năng lực nghiệp vụ sư phạm.	07		Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866 -8019			Số 7 Trang 18 - 41	7/2024
31	Thực trạng năng lực nghiệp vụ sư phạm của sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội theo nhóm ngành và định	01	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN:0866 - 8019			Số 2 Trang 207 - 216	2/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	hướng nghề							
32	Developing pedagogical student's competency for educating life values in general education	04	x	Multidisciplinary Reviews ISSN: 2595-3982	Scopus, Q4		Vol.7, Issue 9 pp.1-6 https://doi.org/10.31893/multirev.2024192	5/2024
33	Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông theo mô hình hỗ trợ đồng nghiệp	01	x	Tạp chí Quản lý giáo dục. ISSN: 1859 -2910			Vol.15, No 5 pp.146 - 150	5/2025
34	Perceived teacher support and academic engagement among Vietnamese university students: A parallel mediation model.	03	x	European Journal of Education and Psychology ISSN:1888-8992 e-ISSN:1989-2209	ESCI		Vol.18, No1 pp.1-18 https://doi.org/10.32457/ejep.v18i1.2978	5/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 6 bài [15, 22, 24, 29, 32, 34]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán (ETEP). Module 5: Tư vấn và hỗ trợ học sinh tiểu học/THCS/THPT trong hoạt động dạy học và giáo dục	Tham gia	Số 4573/QĐ-ĐHSPHN ngày 12/10/2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Số 1681/ĐHSPHN - ETEP ngày 19/10/2021	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay

thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế

cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân

sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được

bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2025.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Thị Cẩm Tú